

TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM: THÀNH TỰU, THÁCH THỨC VÀ HƯỚNG ĐI TRONG TƯƠNG LAI

● ĐÀO THỊ VIỆT HỒNG

Đại học Bách khoa Hà Nội

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích bối cảnh tín dụng xanh tại Việt Nam, làm nổi bật những thành tựu đạt được và thách thức còn tồn tại trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Đồng thời, bài viết cũng đánh giá khung pháp lý, chính sách tín dụng xanh và thực trạng triển khai tín dụng xanh. Trong đó, chỉ ra những thách thức như tỷ lệ tín dụng xanh thấp, thiếu hệ thống phân loại chuẩn hóa và nhu cầu vốn dài hạn cho các dự án xanh. Nghiên cứu này không chỉ góp phần vào diễn đàn học thuật về tài chính bền vững mà còn cung cấp những gợi ý chính sách thiết thực cho các nhà hoạch định chính sách, tổ chức tài chính và các bên liên quan quốc tế.

Từ khóa: tín dụng xanh, phát triển bền vững, chính sách tín dụng, trái phiếu xanh.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC, 2021), biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại, đòi hỏi các quốc gia phải có hành động mạnh mẽ để giảm phát thải và thích ứng. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Thế giới (2020) cho rằng, tín dụng xanh đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn cho các dự án giảm phát thải khí nhà kính, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Đồng quan điểm, Công ty Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation - IFC, 2019) nhấn mạnh, tín dụng xanh là một giải pháp tài chính thiết yếu giúp các quốc gia đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, tín dụng xanh giữ vai trò cốt lõi trong Chiến lược Tăng trưởng Xanh quốc gia, đồng thời là động lực thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng bền vững. Chính phủ đã cam kết thực hiện các mục tiêu giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu theo Thỏa thuận Paris và COP26 (United Nations Framework Convention on Climate Change, 2015; United Nations, 2021). Từ năm 2012, Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách tài chính bền vững, trong đó, tín dụng xanh được ưu tiên mở rộng trong hệ thống ngân hàng và thị trường vốn (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2022).

Tuy nhiên, tín dụng xanh vẫn chiếm tỷ lệ thấp, chỉ 4,5% tổng dư nợ tín dụng (ADB, 2023), thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực. Đồng thời, Việt Nam chưa có hệ thống phân loại xanh chuẩn hóa, gây

khó khăn trong đánh giá và giám sát các dự án xanh (IFC, 2020). Bài viết này nhằm đánh giá thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam, nhận diện thách thức và đề xuất các giải pháp chiến lược để thúc đẩy tài chính xanh trong giai đoạn tới.

2. Tổng quan về phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ đối với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh thông qua việc ban hành các chính sách và chiến lược quốc gia nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đối với môi trường. Trong đó, tín dụng xanh được xem là một công cụ tài chính quan trọng nhằm thúc đẩy đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu quốc gia về tăng trưởng xanh.

Một trong những chính sách cốt lõi định hướng sự phát triển bền vững của Việt Nam là “Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Chiến lược này nhấn mạnh các mục tiêu quan trọng như giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và phát triển các ngành công nghiệp theo hướng bền vững. Đặc biệt, Việt Nam đặt mục tiêu đạt được mức phát thải ròng bằng 0 (net-zero) vào năm 2050, phù hợp với cam kết tại Hội nghị COP26 (Chính phủ Việt Nam, 2021).

Bên cạnh đó, “Chính sách phát triển năng lượng tái tạo” cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư xanh. Theo Quy hoạch Điện VIII, Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ trọng năng lượng tái tạo lên ít nhất 20% tổng công suất điện quốc gia vào năm 2030 và 30% vào năm 2045 (Bộ Công Thương, 2023). Chính sách này không chỉ tạo ra động lực thu hút vốn đầu tư tư nhân mà còn khuyến khích các tổ chức tài chính mở rộng danh mục tín dụng xanh, đặc biệt là các khoản vay dành cho dự án điện gió, điện mặt trời và thủy điện nhỏ.

Ngoài ra, “Kế hoạch Hành động quốc gia về sản xuất và tiêu thụ bền vững giai đoạn 2021 - 2030” hướng đến việc thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản

xuất sạch và nâng cao trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), việc triển khai kế hoạch này đã góp phần gia tăng tỷ lệ tái chế chất thải và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên trong các ngành công nghiệp trọng điểm.

Từ khi Chiến lược Tăng trưởng Xanh quốc gia được ban hành, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, với việc hình thành các cơ chế tài chính hỗ trợ các dự án xanh, bao gồm các sản phẩm tín dụng xanh, trái phiếu xanh và các chương trình tài trợ cho các dự án phát triển bền vững. Những chính sách này đã tạo nền tảng vững chắc để ngành ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dòng vốn tín dụng vào các hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy nền kinh tế xanh bền vững.

3. Chính sách tín dụng xanh và các cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển bền vững

Ngành Ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự chuyển dịch nền kinh tế Việt Nam theo hướng phát triển xanh và bền vững, đặc biệt trong bối cảnh tỷ lệ dư nợ tín dụng trên GDP của Việt Nam thuộc mức cao trên thế giới. Do đó, việc thực hiện các chính sách tín dụng xanh nhằm hỗ trợ các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trở nên vô cùng quan trọng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã triển khai nhiều chính sách để hướng dòng vốn tín dụng vào các hoạt động xanh, đồng thời lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào công tác điều hành tín dụng.

• **Chỉ thị số 03/CT-NHNN (2015)** là một chỉ thị quan trọng nhằm thúc đẩy tín dụng xanh trong hoạt động ngân hàng. Chỉ thị yêu cầu các ngân hàng thương mại (NHTM) và các tổ chức tín dụng (TCTD) chú trọng đến bảo vệ môi trường, cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng, đồng thời đảm bảo phát triển bền vững. Các ngân hàng cần xây dựng và triển khai hệ thống quản lý rủi ro môi trường trong cấp tín dụng.

• **Công văn số 9050/NHNN-TD (2017)** hướng dẫn TCTD báo cáo về tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh như nông nghiệp xanh, công

nghiệp xanh, năng lượng tái tạo, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Điều này giúp TCTD nhận diện và tập trung vào các dự án có tác động tích cực đến môi trường.

- **Quyết định số 986/QĐ-TTg (2018)** của Thủ tướng Chính phủ nhằm thúc đẩy sự phát triển của tín dụng xanh thông qua các biện pháp khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực ít phát thải carbon, như năng lượng tái tạo và các ngành sản xuất tiêu thụ ít carbon. Quyết định này cũng lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược phát triển ngành ngân hàng.

- **Quyết định số 1604/QĐ-NHNN (2018)** nhấn mạnh việc phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, tăng cường trách nhiệm xã hội của các ngân hàng trong việc tài trợ các dự án xanh và bảo vệ môi trường. Đây là một bước quan trọng trong việc giúp ngành ngân hàng chuyển đổi sang một mô hình ngân hàng bền vững, hỗ trợ các dự án năng lượng sạch và bảo vệ môi trường.

- **Thông tư số 17/2022/TT-NHNN (2022)** yêu cầu TCTD phải quản lý rủi ro môi trường khi cấp tín dụng cho các dự án có thể ảnh hưởng đến môi trường. Đây là một yêu cầu bắt buộc và góp phần tích cực vào việc hướng dòng vốn tín dụng vào các dự án bền vững, bảo vệ môi trường.

- **Quyết định số 1408/QĐ-NHNN (2023)** đề ra kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng để thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2030. Kế hoạch này bao gồm các nhiệm vụ cụ thể như hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng xanh, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, và triển khai các giải pháp tài chính hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững.

Ngoài ra, NHNN cũng triển khai các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nông nghiệp nông thôn và các dự án xanh. Các chính sách này nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng tái tạo và sản xuất sạch, đồng thời đáp ứng các mục tiêu xanh của đất nước.

Những chính sách và cơ chế này không chỉ tạo

nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tín dụng xanh mà còn hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào các dự án bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự chuyển đổi xanh của nền kinh tế Việt Nam.

4. Tình hình tín dụng xanh tại Việt Nam hiện nay

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ tín dụng xanh, cùng với sự vào cuộc tích cực của hệ thống ngân hàng, đã tạo ra những kết quả đáng khích lệ trong việc thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực xanh tại Việt Nam. Kể từ khi các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường được ban hành, tín dụng xanh đã trở thành một công cụ tài chính quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thực hiện các cam kết quốc gia.

Với sự tích cực của TCTD, tổng dư nợ tín dụng xanh đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm qua. Theo Báo cáo của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, đến ngày 30/9/2024, đã có 50 TCTD phát sinh dư nợ tín dụng xanh, với tổng dư nợ đạt trên 665 nghìn tỷ đồng, tăng 7,11% so với cuối năm 2023, chiếm 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Dư nợ tín dụng xanh chủ yếu tập trung vào các ngành năng lượng tái tạo và năng lượng sạch (chiếm hơn 43%), tiếp theo là nông nghiệp xanh, chiếm trên 30%. Con số này minh chứng cho sự chú trọng ngày càng cao của hệ thống ngân hàng đối với việc cung cấp tài chính cho các dự án thân thiện với môi trường và đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, như đã đề ra trong các chiến lược phát triển xanh của Việt Nam.

Ngoài việc tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh, nhiều ngân hàng đã chủ động xây dựng các sản phẩm tín dụng xanh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, xây dựng công trình xanh và nông nghiệp bền vững. Minh chứng cho sự tham gia tích cực này, một số NHTM đã triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi nhằm khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực bền vững. Bảng 1 tổng hợp một số chính sách tín dụng xanh nổi bật tại các ngân hàng tiêu biểu ở Việt Nam.

Bảng 1. Chính sách tín dụng xanh tại một số ngân hàng ở Việt Nam hiện nay

Ngân hàng	Mục đích vay	Lãi suất	Thời gian vay
ShinhanBank	12 lĩnh vực xanh	Lãi suất cố định: 6,5%/năm Lãi suất thả nổi: Lãi suất cơ bản 12 tháng + biên độ 0,8%	Tối đa 10 năm
	Mua xe ô tô thân thiện môi trường (xe điện và hybrid)	Giảm thêm 0,3% so với gói vay chuẩn	Tối đa 07 năm
Nam A Bank	Chỉ tiêu đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng thân thiện với môi trường; dự án thúc đẩy giảm khí thải CO ₂ và dự án tiết kiệm 20% năng lượng	Ngắn hạn: 7%/năm Trung dài hạn: 8,8%/năm trong 24 tháng đầu Gói ưu đãi: 7,9%/năm	Ngắn hạn: Tối đa 02 năm
BIDV	Năng lượng sạch/nông nghiệp xanh và các dự án giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải	Trung dài hạn: 8,7%/năm trong 03 năm đầu Từ năm thứ 4: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng + biên độ 4%	Tối thiểu 02 năm
Agribank	Năng lượng sạch/nông nghiệp xanh và các dự án giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải	Trung dài hạn: 8,7%/năm trong 03 năm đầu Từ năm thứ 4: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng + biên độ 4%	Tối thiểu 02 năm
OCB	Dự án năng lượng mặt trời áp mái	Phê duyệt theo từng trường hợp cụ thể	Tối đa 05 năm
HDBank	Dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; dự án điện mặt trời thương mại và điện mặt trời áp mái	Phê duyệt theo từng trường hợp cụ thể	Tối đa 10 năm
Sacombank	Đối với chiến lược phát triển, quy trình sản xuất hoặc mục đích sử dụng vốn vay không rủi ro đối với môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung	Trung dài hạn: 8,5%/năm trong 01 năm đầu Từ các năm sau: 9,5%/năm	Tối đa 08 năm
Vietinbank	Đối với các dự án tiết kiệm và hiệu quả năng lượng thuộc chương trình tín dụng môi trường EIB, chương trình tín dụng GCPF, dự án năng lượng tái tạo REDP	Trung dài hạn: 8,1%/năm	Tối thiểu 02 năm
Vietcombank	Dự án năng lượng tái tạo, dự án điện năng lượng mặt trời, điện áp mái	-	-

Ngân hàng	Mục đích vay	Lãi suất	Thời gian vay
MBBank	Ngành năng lượng tái tạo và xây dựng các sản phẩm xanh vào danh mục các sản phẩm cho vay hiện hữu; dự án xanh trong sản xuất công nghiệp: sử dụng nguyên liệu tái chế, xử lý chất thải, chất thải khí thải	Trung dài hạn: Áp dụng biên độ 2,8%/năm (thông thường biên 3%/năm)	Tối đa 15 năm
SHB	Dự án cho vay năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	Ưu đãi lãi suất 1% - 1,5% so với lãi suất thông thường	Tối đa 10 - 15 năm

Nguồn: Báo cáo của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, 2024

VPBank và BIDV cũng là 2 TCTD tiên phong trong việc xây dựng và ban hành Khung Tín dụng Xanh nhằm đưa ra quy trình sử dụng và quản lý nguồn vốn vay xanh, từ đó hỗ trợ tài chính cho các dự án đáp ứng các tiêu chí xanh. Các ngân hàng này cũng đã triển khai mạnh mẽ các biện pháp hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh.

Thực hiện Thông tư số 17/2022/TT-NHNN về hướng dẫn TCTD thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, đến nay, 100% NHTM đã xây dựng quy định nội bộ và thực hiện đánh giá rủi ro môi trường (MT) trong hoạt động cấp tín dụng. Đặc biệt, có 17 NHTM đã thành lập các đơn vị/bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro môi trường. Một số TCTD tiên phong trong việc hoàn thiện quy định nội bộ này có thể kể đến như VPBank, SHB, BIDV, Nam Á Bank...

Triển khai Chỉ thị số 03/CT-NHNN và Thông tư 17/2022/TT-NHNN, các TCTD đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, với dư nợ tín dụng được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đến ngày 30/9/2024 đạt 3,28 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 15,62% so với cuối năm 2023. Số lượng món vay được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt trên 1,2 triệu món. Điều này cho thấy, sự tiến bộ trong việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hệ thống ngân hàng.

Những kết quả này không chỉ phản ánh sự nỗ lực của hệ thống ngân hàng trong việc thúc đẩy tín dụng xanh mà còn là minh chứng cho sự chuyển biến trong nhận thức của các TCTD về tầm quan trọng của việc đầu tư vào các ngành, lĩnh vực xanh, từ đó đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

5. Các thách thức trong việc thúc đẩy tín dụng xanh

Mặc dù tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, việc mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả của loại hình tín dụng này vẫn đang đối mặt với không ít thách thức. Dưới đây là những rào cản chính cần được giải quyết:

Tỷ lệ tín dụng xanh còn thấp: Hiện nay, tín dụng xanh chỉ chiếm khoảng 4,5% tổng dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng, cho thấy tiềm năng của lĩnh vực này vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Mặc dù các dự án xanh ngày càng được chú trọng, nhưng mức độ ưu tiên cho các dự án này trong ngân hàng vẫn còn hạn chế, khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn xanh.

Thiếu hệ thống phân loại xanh chuẩn hóa: Việt Nam hiện chưa có một hệ thống phân loại xanh thống nhất để đánh giá và giám sát các dự án xanh. Việc thiếu một bộ tiêu chí rõ ràng và nhất quán khiến TCTD gặp khó khăn trong việc xác định, phân loại và quản lý danh mục tín dụng xanh, từ đó hạn chế hiệu quả triển khai các dự án.

Nhu cầu về vốn dài hạn và sự mất cân đối nguồn vốn: Các dự án xanh, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và cơ sở hạ tầng bền vững, đòi hỏi nguồn vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi. Tuy nhiên, nguồn vốn của NHTM chủ yếu là ngắn hạn, dẫn đến sự mất cân đối trong cơ cấu tài trợ, gây khó khăn cho các dự án xanh khi tìm kiếm nguồn vốn phù hợp.

Năng lực hạn chế của các tổ chức tài chính: Nhiều ngân hàng vẫn thiếu chuyên môn trong việc đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội liên quan đến các dự án xanh. Sự thiếu kinh nghiệm trong việc thẩm định các dự án xanh khiến các tổ chức tài chính ngần ngại khi cấp tín dụng cho các lĩnh vực này, ảnh hưởng đến tốc độ triển khai và phát triển tín dụng xanh.

Nhận thức cộng đồng còn hạn chế: Mặc dù bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành xu hướng toàn cầu, nhận thức về tín dụng xanh và lợi ích vẫn chưa được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến nhu cầu vay vốn xanh mà còn làm chậm quá trình triển khai các dự án xanh, cũng như thu hồi vốn của các ngân hàng.

Để phát triển tín dụng xanh một cách bền vững, cần có các giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các thách thức trên, bao gồm xây dựng hệ thống phân loại xanh chuẩn hóa, cải thiện năng lực của các tổ chức tài chính và nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường thông qua các sản phẩm tín dụng xanh.

6. Các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng xanh

Để nâng cao hiệu quả tín dụng xanh và giải quyết các thách thức hiện tại, cần thực hiện một số biện pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của lĩnh vực này. Dưới đây là một số khuyến nghị quan trọng:

Hoàn thiện cơ chế chính sách và ưu đãi thuế: Chính phủ cần xây dựng các cơ chế chính sách rõ ràng và mạnh mẽ hơn, đồng thời cung cấp các ưu đãi thuế cho các dự án xanh để thúc đẩy các doanh

nh nghiệp tham gia vào thị trường tín dụng xanh. Các cơ chế này có thể bao gồm miễn giảm thuế cho các dự án xanh, hỗ trợ tài chính cho các ngân hàng khi họ cấp tín dụng xanh, và các chính sách khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ bền vững.

Xây dựng các công cụ tài chính xanh đa dạng: Phát triển và khuyến khích sử dụng các công cụ tài chính mới như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh và bảo hiểm môi trường để thu hút nguồn vốn cho các dự án xanh. Việc đa dạng hóa công cụ tài chính sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và mở rộng khả năng huy động vốn cho các doanh nghiệp và tổ chức.

Cải thiện cơ sở dữ liệu và công nghệ: Đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ để cải thiện việc thu thập, phân tích và chia sẻ dữ liệu liên quan đến các dự án xanh. Sử dụng công nghệ blockchain và các công nghệ tài chính tiên tiến sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư vào tín dụng xanh.

Khuyến khích các sáng kiến đổi mới sáng tạo trong tài chính xanh: Tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính và doanh nghiệp phát triển các mô hình kinh doanh sáng tạo trong lĩnh vực tài chính xanh, bao gồm việc áp dụng công nghệ mới và các giải pháp sáng tạo để giảm thiểu tác động môi trường và xã hội. Các sáng kiến này có thể bao gồm việc phát triển các sản phẩm tín dụng xanh linh hoạt và tiếp cận được với nhiều đối tượng doanh nghiệp.

Cải cách cơ cấu tín dụng ngân hàng: Các ngân hàng cần tái cơ cấu danh mục tín dụng của mình để đưa các dự án xanh vào trọng tâm. Việc cải cách này bao gồm việc thiết lập các tiêu chí đánh giá rõ ràng và phát triển các công cụ tài chính đặc thù dành riêng cho tín dụng xanh, từ đó giúp các ngân hàng dễ dàng hơn trong việc quản lý và phân bổ tín dụng cho các dự án bảo vệ môi trường.

Những khuyến nghị trên không chỉ giúp tăng trưởng tín dụng xanh mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Việc triển

khai hiệu quả các giải pháp này sẽ giúp Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển xanh và bền vững trong tương lai.

7. Kết luận

Bối cảnh tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những bước tiến đầy triển vọng, nhờ vào sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các chính sách và sự tham gia tích cực của các tổ chức tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều

thách thức lớn, đặc biệt là trong việc mở rộng tín dụng xanh và hướng tín dụng này phù hợp với các mục tiêu bền vững dài hạn. Bằng cách giải quyết những thách thức này thông qua các chính sách mục tiêu và hợp tác quốc tế, Việt Nam có thể củng cố hơn nữa khuôn khổ tín dụng xanh, góp phần vào nỗ lực toàn cầu nhằm chống biến đổi khí hậu và đạt được phát triển bền vững ■

Lời cảm ơn:

Bài viết được tài trợ bởi Chương trình Học bổng đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ trong nước của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), mã số VINIF.2024.TS.076.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Công Thương (2023). Quy hoạch Điện VIII và chính sách phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Hà Nội: Bộ Công Thương.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) (2022). Kế hoạch Hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu thụ bền vững giai đoạn 2021–2030. Hà Nội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) (2022). Sử dụng vốn đầu tư xanh trong các dự án phát triển bền vững tại Việt Nam. Hà Nội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2018). Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/08/2018 về phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam.

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg 01/10/2021 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2021). Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 về phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) (2015). Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về việc thúc đẩy tín dụng xanh trong các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) (2022). Báo cáo tín dụng xanh và tài chính bền vững năm 2022. Hà Nội: SBV.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) (2022). Chính sách phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam. Hà Nội: NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) (2023). Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 về kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2030.

Ngân hàng thế giới (World Bank) (2020). Financing Climate Action: A Roadmap for Sustainable Development. Washington, DC: World Bank Group. Available at: <https://www.worldbank.org> (Accessed: 15 March 2025)

Linh Linh (2024). tín dụng xanh mới chỉ chiếm 4,5% tổng dư nợ nền kinh tế. Truy cập tại: https://thoidai.com.vn/tin-dung-xanh-moi-chi-chiem-45-tong-du-no-nen-kinh-te-207449.html?utm_source=chatgpt.com.

T.L. (2024). Hơn 22% Dư nợ tín dụng đã được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội. Truy cập tại: https://baodautu.vn/hon-22-du-no-tin-dung-da-duoc-danh-gia-rui-ro-moi-truong-va-xa-hoi-d230341.html?utm_source=chatgpt.com.

Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (Ngân hàng nhà nước) (2024). Báo cáo tình hình dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam. Hà Nội: Ngân hàng nhà nước.

Asian Development Bank (ADB) (2023). Sustainable Finance and Green Investment in Asia: Country Reports. Manila: ADB

Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC) (2021). Sixth Assessment Report (AR6): Climate Change 2021 - The Physical Science Basis. Geneva: IPCC.

International Finance Corporation (IFC) (2019). Financing Green Projects: Case Studies from Asia. Washington, DC: World Bank Group.

United Nations (UN) (2021). COP26 Glasgow Climate Pact. Available at: <https://www.un.org>

United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC) (2015). The Paris Agreement. Available at: <https://unfccc.int>.

Ngày nhận bài: 20/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/2/2025

GREEN CREDIT IN VIETNAM: ACHIEVEMENTS, CHALLENGES, AND FUTURE DIRECTIONS

● **DAO THI VIET HANG**

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

This study analyzes the current landscape of green credit in Vietnam, highlighting key achievements and persistent challenges in the transition toward a green economy. Moreover, it provides an assessment of the legal framework, green credit policies, and the actual implementation status. The study identifies pressing issues including the low share of green credit in total lending, the absence of a standardized classification system, and the need for long-term capital for green projects. This study contributes to the academic discourse on sustainable finance while offering practical policy recommendations for policymakers, financial institutions, and international stakeholders.

Keywords: green credit, sustainable development, credit policy, green bonds